

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Ông Đinh Trọng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Sỹ T; Sinh ngày 01-7-2002, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ H, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có. Nhân thân: Tại bản án số 16/2020/HSST, ngày 13-02-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi). Ngày 07-12-2020, bị cáo đã chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ; ngày 30-3-2020, đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30-3-2021, đến ngày 02-4-2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Bình được trích xuất - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị A, sinh năm 2000; nơi cư trú tại thôn B, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, cư trú tại thôn M, xã Đ1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 29-3-2021, Lê Sỹ T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, đeo biển kiểm soát 36B6-019.72 đi từ nhà của chị Lưu Thị A, sinh năm 2000 ở thôn B, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đến quán internet Trà My của anh Đinh Văn T mở tại thôn G, xã V, huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình mục đích chơi game. Khi đi T bỏ 01 chiếc tuốc nơ vít vào chiếc ba lô mang theo. Đến quán, T chọn bàn máy tính số 03 chơi game, đến khoảng 02 giờ ngày 30-3-2021 T đổi sang ngồi bàn máy tính số 06 chơi game. Khi T thấy mọi người về hết chỉ còn lại T và anh T nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp các linh kiện máy tính mục đích đem về thay thế các linh kiện máy tính của T ở nhà. Khoảng 05 giờ cùng ngày, anh T đi lên tầng 02 của quán nghỉ, trong quán không còn ai, T đã sử dụng chiếc tuốc nơ vít mang theo cạy tủ bàn máy tính số 06 và tháo trộm linh kiện máy tính gồm: 01 bộ vi xử lý Intel CPU; 01 RAM 08GB; 01 VGA máy tính. Sau đó, T đang bỏ toàn bộ tài sản trên vào 01 ba lô màu đen do T mang theo thì bị anh T phát hiện, báo công an xã V, huyện Hưng Hà bắt quả tang, quản lý và thu giữ toàn bộ vật chứng trên trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn H. Ngoài ra, quá trình điều tra, cơ quan công an còn quản lý của T 01 ví giả da bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Lê Sỹ T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37S1-028.29 mang tên Nguyễn Hồng H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 36B6 - 019.72; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi note, màu đen.

Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 30-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 bộ vi xử lý Intel Cpu đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 1.500.000 đồng; 01 chiếc Ram 8GB đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 500.000 đồng; 01 chiếc VGA đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền 4.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 71/CT-KSHH, ngày 07-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Sỹ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-3-2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh T về việc anh đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lưu Thị A 01 điện thoại di động Redmi note 7, màu đen. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Lê Sỹ T. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển số xe 36B6 - 019.72; 01 chiếc ba lô màu đen có in chữ COLKIDS và 01 chiếc tuốc nơ vít có cán màu vàng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Lê Sỹ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện T; sơ đồ hiện T do cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 30-3-2021; Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 30-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người bị hại anh Đinh Văn T; Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn H; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị A cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 10 phút, ngày 30-3-2021, tại quán Internet Trà My do anh Đinh Văn T làm chủ ở thôn G, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bị cáo Lê Sỹ T có hành vi trộm cắp của anh Đinh Văn T 01 bộ vi xử lý Intel Cpu trị giá 1.500.000 đồng, 01 chiếc Ram 8GB trị giá 500.000 đồng, 01 chiếc VGA trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T đã trộm cắp tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền 4.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Sỹ T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Lê Sỹ T thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Mặc dù ngày 13-02-2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên đối với hành vi phạm tội tại bản án này không tình là tiền án đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nhưng khi lượng hình cần xem xét để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[6] Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện có thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen khi mua xe đeo biển kiểm soát 37S1 - 028.29. Bị cáo T khai mua của một người đàn ông (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào đầu năm 2021, với giá 4.000.000 đồng, có đầy đủ giấy tờ xe nhưng không làm giấy tờ mua bán. Trong quá trình sử dụng bị rơi mất biển kiểm soát trên. Sau đó, bị cáo được một người bạn tên là H ở thành phố Thanh Hóa (không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) cho chiếc biển kiểm soát 36B6 - 019.72 (biển giả), bị cáo đeo vào xe và sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe

mô tô nói trên là anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1999, cư trú tại xóm 5, xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; anh Hoài đang đi lao động tại Đài Loan nên chưa lấy được lời khai nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tách chiếc xe và giấy tờ của chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 36B6 - 019.72, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe có biển kiểm soát trên là chị Lê Thị K, sinh năm 1990 cư trú tại số nhà 20/4 đường L, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. Chị K xác nhận chị là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vison, biển kiểm soát 36B6 - 019.72 chị mua và đăng ký mang tên chị từ năm 2017 đến nay chị vẫn đang sử dụng chiếc xe nói trên. Trong quá trình sử dụng chị không bị mất xe hoặc mất biển kiểm soát của chiếc xe trên lần nào. Như vậy chiếc biển kiểm soát trên là biển xe giả nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít có cán màu vàng và 01 chiếc ba lô màu đen có in chữ COLKIDS là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi note 7, màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị A (bạn của T), không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho chị A.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Lê Sỹ T là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đinh Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì, đây là sự tự nguyện giữa các bên, không trái đạo đức, pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-3-2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Văn T và bị cáo về việc anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lưu Thị A 01 điện thoại di động Redmi note 7, màu đen đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo T: 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Lê Sỹ T. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển số xe 36B6 - 019.7201, 01 chiếc tuốc nơ vít có cán màu vàng và 01 chiếc ba lô màu đen có in chữ COLKIDS.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-6-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Sỹ T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

